

Câu I: (2,0 điểm) Cho biểu thức:

$$P = \left(\frac{10x+4}{5\sqrt{5x^3}-8} - \frac{\sqrt{5x}}{5x+2\sqrt{5x}+4} \right) \cdot \left(\frac{1+5\sqrt{5x^3}}{1+\sqrt{5x}} - \sqrt{5x} \right) \cdot \left(\frac{6\sqrt{5x}-3}{\sqrt{5x}-1} - 6 \right) \quad (\text{với } x \geq 0; x \neq \frac{1}{5}; x \neq \frac{4}{5})$$

1) Rút gọn P .

2) Tìm các số tự nhiên x lớn hơn 10 để $P > \frac{7}{2}$

Câu II: (2,0 điểm)

1) Giải phương trình $\sqrt{2x^2-4x-2} + (x-1)^2 \sqrt{12x-4} = (8-x)\sqrt{3-x}$.

2) Cho phương trình $x^2 - 2(m-1)x + 2m - 6 = 0$ (m là số thực). Tìm tất cả các giá trị của m để phương trình đã cho có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $(x_1^2 + 2x_1 + 2m - 5)(x_2^2 + 2x_2 + 2m - 5) = -15$.

Câu III: (1,0 điểm) Cho các số nguyên dương a, b thỏa mãn $\frac{a+2}{b} + \frac{b+3}{a}$ là một số nguyên dương. Gọi d là ước chung lớn nhất của a và b . Chứng minh rằng $d^2 \leq 2a + 3b$.

Câu IV: (4,0 điểm) Cho đường tròn $(O; R)$ và dây BC không đi qua O . Trên tia đối của tia BC lấy điểm A (A khác B). Từ A kẻ hai tiếp tuyến AM và AN với đường tròn (O) (M, N là các tiếp điểm). Gọi I là trung điểm của BC , K là giao điểm của AC và MN .

1) Chứng minh IA là phân giác của $\widehat{MIN}$

2) Chứng minh: $\frac{2}{AK} = \frac{1}{AB} + \frac{1}{AC}$.

3) Lấy các điểm E, P, F lần lượt trên các đoạn AM, MN, NA sao cho tứ giác $AEPF$ là hình bình hành. Gọi Q là điểm đối xứng của P qua đường thẳng PE . Chứng minh O, P, Q thẳng hàng.

Câu V: (1,0 điểm) Cho các số thực x, y, z thỏa mãn $\frac{1}{x+y} + \frac{1}{y+z} + \frac{1}{z+x} = 12$.

Chứng minh rằng $\frac{1}{2x+3y+3z} + \frac{1}{3x+2y+3z} + \frac{1}{3x+3y+2z} \leq 3$

Dấu đẳng thức xảy ra khi nào?

---HẾT---

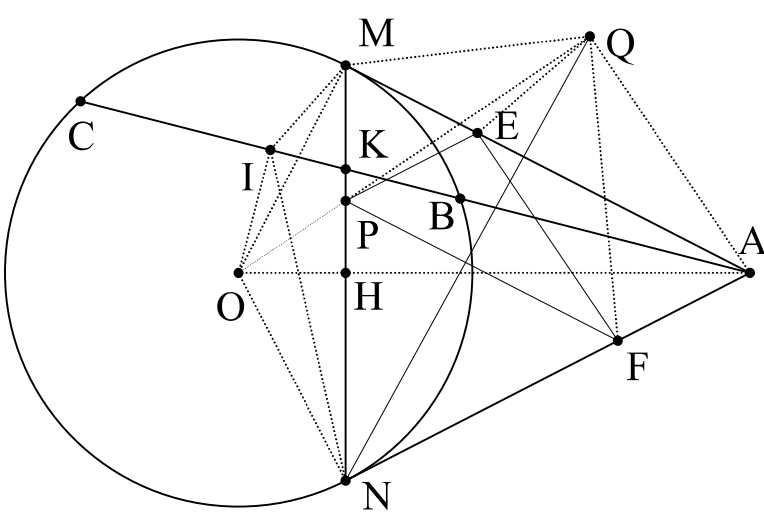
Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí của giám thị 1: Chữ kí của giám thị 2:

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2016 – 2017
ĐÁP ÁN GỢI Ý Môn: Toán chuyên (gồm 3 trang) Ngày thi 02/06/2016

Đáp án và biểu điểm của thầy Nguyễn Thanh Ninh Trường THCS Thanh Lưu; Email: ngninh1670@gmail.com

Câu	Nội dung	Điểm
Câu I		
1)	$P = \frac{10x+4-5x+2\sqrt{5x}}{(5x+2\sqrt{5x}+4)(\sqrt{5x}-2)} \cdot (5x-\sqrt{5x}+1-\sqrt{5x}) \cdot \frac{6\sqrt{5x}-3-6\sqrt{5x}+6}{\sqrt{5x}-1}$	0,75
	$P = \frac{1}{\sqrt{5x}-2} (\sqrt{5x}-1)^2 \cdot \frac{3}{\sqrt{5x}-1} = \frac{3(\sqrt{5x}-1)}{\sqrt{5x}-2}$	0,50
2)	$P > \frac{7}{2} \Rightarrow \frac{3(\sqrt{5x}-1)}{\sqrt{5x}-2} > \frac{7}{2} \Leftrightarrow \frac{8-\sqrt{5x}}{\sqrt{5x}-2} > 0 \Leftrightarrow 8 > \sqrt{5x} > 2 \Leftrightarrow \frac{64}{5} > x > \frac{4}{5}$	0,50
	Vì x là số tự nhiên lớn hơn 10 nên $x \in \{11; 12\}$	0,25
Câu II		
1)	ĐK: $x \leq 1-\sqrt{3}; 1+\sqrt{3} \leq x \leq 3$ PT $\Leftrightarrow \sqrt{2x^2-4x-2} - \sqrt{3-x} + (2x^2-3x-5)\sqrt{3-x} = 0$ $\Leftrightarrow \frac{2x^2-3x-5}{\sqrt{2x^2-4x-2} + \sqrt{3-x}} + (2x^2-3x-5)\sqrt{3-x} = 0$ $\Leftrightarrow (2x^2-3x-5) \left(\frac{1}{\sqrt{2x^2-4x-2} + \sqrt{3-x}} + \sqrt{3-x} \right) = 0$ Vì: $\frac{1}{\sqrt{2x^2-4x-2} + \sqrt{3-x}} + \sqrt{3-x} > 0 \Rightarrow 2x^2-3x-5 = 0 \Leftrightarrow x_1 = -1; x_2 = \frac{5}{2}$ Vậy phương trình đã cho có hai nghiệm: $x_1 = -1; x_2 = \frac{5}{2}$	1,00
2)	$x^2 - 2(m-1)x + 2m - 6 = 0; \Delta' = m^2 - 4m + 7 = (m-2)^2 + 3 > 0 \quad \forall m.$ Theo hệ thức Vi-et ta có: $\begin{cases} x_1 + x_2 = 2(m-1) \\ x_1 \cdot x_2 = 2m - 6 \end{cases}$ $x^2 - 2(m-1)x + 2m - 6 = 0 \Leftrightarrow x^2 - 2x + 2m - 5 = 2mx + 1$ x_1, x_2 là nghiệm của phương trình nên $(x_1^2 + 2x_1 + 2m - 5)(x_2^2 + 2x_2 + 2m - 5) = (2mx_1 + 1)(2mx_2 + 1)$ $\Rightarrow 4m^2 x_1 x_2 + 2m(x_1 + x_2) + 1 = -15$ $\Leftrightarrow 4m^2(2m-6) + 4m(m-1) + 16 = 0$ $\Leftrightarrow 2m^3 - 5m^2 - m + 4 = 0 \Leftrightarrow (m-1)(2m^2 - 3m^2 - 4) = 0$ Tìm được ba giá trị của m là $m_1 = 1; m_2 = \frac{3-\sqrt{41}}{4}; m_3 = \frac{3+\sqrt{41}}{4}$	1,00
Câu III		
	d là ƯCLN(a, b) nên $a = da_1; b = db_1; (a_1, b_1) = 1$ Đặt: $\frac{a+2}{b} + \frac{b+3}{a} = k \Leftrightarrow kd^2 a_1 b_1 = d^2 a_1^2 + d^2 b_1^2 + 2a + 3b \Leftrightarrow d^2 (ka_1 b_1 - a_1^2 - b_1^2) = 2a + 3b (*)$ Vì a, b, k là các số nguyên dương nên $ka_1 b_1 - a_1^2 - b_1^2$ là số nguyên dương Suy ra $ka_1 b_1 - a_1^2 - b_1^2 \geq 1$ Từ (*) suy ra $d^2 = \frac{2a+3b}{ka_1 b_1 - a_1^2 - b_1^2} \leq \frac{2a+3b}{1}$ Hay $d^2 \leq 2a+3b$	

Câu IV		
		
1)	Vì AM; AN là tiếp tuyến; I là trung điểm của BC $\Rightarrow \widehat{AIO} = \widehat{AMO} = \widehat{ANO} = 90^\circ$ $\Rightarrow$ Năm điểm A; I; M; A; N cùng nằm trên đường tròn đường kính AO $\Rightarrow \widehat{MIA} = \widehat{MOA}$; $\widehat{NIA} = \widehat{NOA}$ Mà $\widehat{MOA} = \widehat{NOA}$ (t/c tiếp tuyến) $\Rightarrow \widehat{MIA} = \widehat{NIA}$ Hay IA là phân giác của $\widehat{MIN}$	0,75
2)	Gọi H là giao điểm của AO và MN. Chứng minh $AI.AK = AH.AO$; $AB.AC = AH.AO$ $AI.AK = AB.AC \Rightarrow \frac{AB+AC}{2}.AK = AB.AC \Leftrightarrow \frac{2}{AK} = \frac{1}{AB} + \frac{1}{AC}$	1,25
3)	Q đối xứng với P qua EF nên $\widehat{EQF} = \widehat{EPF}$; $\widehat{QFE} = \widehat{PFE}$ Mà AEFP là hình bình hành $\Rightarrow \widehat{EAF} = \widehat{EPF}$; $\widehat{PFE} = \widehat{AEF}$ $\Rightarrow \widehat{EAF} = \widehat{EQF} \Rightarrow$ tứ giác AQEF nội tiếp $\Rightarrow \widehat{QAE} = \widehat{QFE}$; $\widehat{QEA} = \widehat{QFA}$ Do đó $\widehat{QAE} = \widehat{AEF} \Rightarrow AQ \parallel EF \Rightarrow AQEF$ là hình thang cân $\Rightarrow QE = FA = EP$; $QA \parallel EF$ Dễ dàng c/m $EP = ME = QE$; $QF = AE = PF = NF$; $\widehat{QFN} = \widehat{QEM}$ $\Rightarrow \triangle QME \sim \triangle QNF$ (c.g.c) $\Rightarrow \widehat{QNF} = \widehat{QMA}$ nên tứ giác AQMN nội tiếp Kết hợp câu 1) suy ra 6 điểm A; Q; M; I; O; N cùng nằm trên một đường tròn $\Rightarrow \widehat{OQA} = 90^\circ \Rightarrow QO \perp AQ$ (1) Mà $PQ \perp EF$; $QA \parallel EF$ nên $PQ \perp QA$ (2) Từ (1) và (2) suy ra ba điểm O, P, Q thẳng hàng.	2.00
Câu 5		
	Với hai số dương a và b ta dễ dàng chứng minh BĐT $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} \geq \frac{4}{a+b}$ (*) Dấu “=” xảy ra khi và chỉ khi $a = b$. Đặt $x + y = a$; $y + z = b$; $x + z = c$ $\Rightarrow 2x + 3y + 3z = a + 2b + c$; $3x + 2y + 3z = a + b + 2c$; $3x + 4y + 2z = 2a + b + c$ Vận dụng BĐT (*) ta có $\frac{16}{a+2b+c} \leq \frac{4}{a+b} + \frac{4}{b+c} \leq \frac{1}{a} + \frac{2}{b} + \frac{1}{c}$ $\frac{16}{a+b+2c} \leq \frac{4}{a+c} + \frac{4}{b+c} \leq \frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{2}{c}$ (Dấu “=” xảy ra $\Leftrightarrow a=b=c \Leftrightarrow x=y=z$) $\frac{16}{2a+b+c} \leq \frac{4}{a+b} + \frac{4}{a+c} \leq \frac{2}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c}$ $\Rightarrow 4 \cdot \left(\frac{1}{a+2b+c} + \frac{1}{a+b+2c} + \frac{1}{2a+b+c} \right) \leq \frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} = 12$	1,00

	$\Rightarrow \frac{1}{a+2b+c} + \frac{1}{a+b+2c} + \frac{1}{2a+b+c} \leq 3$ Hay $\frac{1}{2x+3y+3z} + \frac{1}{3x+2y+3z} + \frac{1}{3x+3y+2z} \leq 3$ Dấu “=” xảy ra $\Leftrightarrow x = y = z = \frac{1}{8}$	
--	--	--

- Lưu ý:**
- Các cách làm tương đương cho điểm tương ương
 - Bài hình không có hình vẽ hoặc hình vẽ sai không cho điểm bài hình
 - Điểm toàn bài không làm tròn.